UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1578 /BC-SNN	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

BÁO CÁO

Kết quả rà soát đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ xây dựng dự thảo đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Văn bản số 3065/UBND-NLN ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 288-TB/TU ngày 06/10/2016 của Tỉnh ủy Tuyên Quang; Văn bản số 31/UBND-NLN ngày 06/01/2017 về việc đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2728/SNN-QLCL ngày 19/12/2016;

Thực hiện thông báo số 433-TB/TU ngày 28/3/2017 của Thường trực tỉnh ủy Tuyên Quang tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ xây dựng dự thảo đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện việc rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2012-2016 và tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thực tế việc thực hiện các chính sách đã ban hành và các nội dung chính sách dự kiến đề xuất ban hành tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, kết quả như sau:

1. Kết quả rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có liên quan đến các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2012-2016

1.1. Các chính sách đã ban hành

- Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nghị quyết này dựa trên các căn cứ Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại; Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (nay được thay thế bằng Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn), Nghị quyết có nội dung:

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm hỗ trợ tối đa là 100,0 triệu đồng/sản phẩm.

+ Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm: hỗ trợ 01 lần tối đa 4,0 triệu đồng/hội chợ trong tỉnh; tối đa 10,0 triệu đồng/hội chợ ngoài tỉnh trong 03 năm liền.

- Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết dựa trên các căn cứ Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (nay được thay thế bằng Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn). Nghị quyết có nội dung:

+ Hỗ trợ tối đa 100,0 triệu đồng/sản phẩm để xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm.

+ Hỗ trợ các sản phẩm hàng hóa đã có nhãn hiệu hàng hóa tham gia hội chợ trong tỉnh là 4,0 triệu đồng/hội chợ, tham gia hội chợ ngoài tỉnh là 10,0 triệu đồng/hội chợ trong 03 năm.

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng kho lạnh bảo quản quả cam sành: Định mức cho vay 1,5 triệu đồng/m3; mức cho vay có hỗ trợ lãi suất tối đa 2.000 triệu đồng/tổ chức, hộ gia đình.

- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HDND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết dựa trên căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Nghị quyết có nội dung:

+ Hỗ trợ chi phí thực tế thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm 01 lần/năm/Hợp tác xã trong 03 năm, Mức hỗ trợ tối đa là 50,0 triệu đồng/lần/năm/Hợp tác xã;

+ Hỗ trợ 01 lần chi phí thực tế tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở ngoài tỉnh (chi phí học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác, khảo sát thị trường): Các tỉnh miền Bắc mức hỗ trợ tối đa 20,0 triệu đồng/Hợp tác xã; các tỉnh miền Trung mức hỗ trợ tối đa 30,0 triệu đồng/Hợp tác xã; các tỉnh miền Nam mức hỗ trợ tối đa 40,0 triệu đồng/Hợp tác xã;

+ Hỗ trợ 01 lần chi phí thực tế thực hiện việc xúc tiến thương mại để xuất khẩu sản phẩm khi Hợp tác xã xuất khẩu nông sản lần đầu, mức hỗ trợ tối đa là 100,0 triệu đồng/Hợp tác xã.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh. Quyết định được xây dựng dựa trên các căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Quyết định có nội dung:

+ Hỗ trợ một lần/01 Dự án, tối đa 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; bao gồm chi phí về ăn, ở, mua tài liệu, học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo.

+ Hỗ trợ một lần/01 Dự án 100% kinh phí tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng; bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan.

- Nghị quyết số 41/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020. Nghị quyết được xây dựng dựa trên các căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nghị quyết có nội dung:

+ Hỗ trợ cơ sở chế biến cam: Dự án đầu tư cơ sở chế biến cam được ngân sách hỗ trợ một lần 50% chi phí nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án.

+ Hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm: Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được ngân sách hỗ trợ một lần 50% chi phí nhưng không quá 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án.

1.2. Kết quả thực hiện các chính sách đã ban hành

Sau khi các chính sách được ban hành và có hiệu lực thi hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức quán triệt và giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức các chính sách đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và hướng dẫn triển khai thực hiện, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và kịp thời đề xuất với tỉnh và các ngành có liên quan cùng tháo gỡ. Đến thời điểm hiện nay kết quả thực hiện các chính sách tỉnh đã ban hành như sau:

- Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Hỗ trợ về phát triển thị trường, xúc tiến thương mại: Đã thực hiện hỗ trợ cho 01 trang trại đăng ký nhãn hiệu sản phẩm với số tiền hỗ trợ là 100,0 triệu đồng.

- Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết có nội dung hỗ trợ cho một số loại cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh được sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung, có thị trường tiêu thụ (cam, chè đặc sản, mía, trâu sinh sản, trâu đực giống, cá đặc sản). Đến nay, đã thực hiện hỗ trợ cho 01 cơ sở đăng ký nhãn hiệu sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản.

- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HDND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Đến thời điểm hiện nay đang thực hiện việc tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức xây dựng kế hoạch năm 2017, chưa có hợp tác xã nào đăng ký.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh: Tại Quyết định này có nội dung hỗ trợ kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa có tổ chức, doanh nghiệp nào đăng ký.

- Nghị quyết số 41/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tại Nghị quyết này có nội dung hỗ trợ cơ sở chế biến cam và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa có doanh nghiệp nào đăng ký.

1.3. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách đã ban hành

1.3.1. Ưu điểm

- Các chính sách đã ban hành có nội dung hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020 và Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Các chính sách được triển khai đã từng bước thay đổi nhận thức của các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nhận thức đầy đủ hơn về chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chọn giống cây trồng vật nuôi, phương thức canh tác, chăm sóc, nuôi dưỡng, đặc biệt chuyển biến về phương thức sản xuất gắn với thị trường, liên doanh liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

1.3.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh còn có một số hạn chế sau:

- Tại một số xã các chính sách nhà nước ban hành người dân còn chưa được tiếp cận hoặc được tiếp cận nhưng chưa đầy đủ.

- Một số địa phương người dân chưa thực sự quan tâm đến các chính sách của nhà nước đã ban hành đặc biệt là chính sách liên quan đến đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chất lượng sản phẩm.

1.3.3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền về các chính sách tại một số địa phương thực hiện chưa tốt; một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự nắm chắc các nội dung cũng như trình tự thủ tục của chính sách, do vậy việc tuyên truyền cho người dân biết và để hưởng chính sách còn hạn chế.

- Người dân hiện nay vẫn chỉ tập trung vào sản xuất, chưa thực sự quan tâm đến việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chất lượng sản phẩm để nâng cao giá trị sản phẩm, đặc biệt là việc thay đổi hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với đối tượng áp dụng của các chính sách đã ban hành còn rất hạn chế. Do vậy việc triển khai các chính sách còn gặp nhiều khó khăn.

2. Kết quả điều tra, khảo sát tại các địa phương trên địa bàn tỉnh

Qua kết quả điều tra, khảo sát tình hình thực tế tại một số địa bàn huyện, thành phố về các nội dung chính sách dự kiến đề xuất ban hành và ý kiến đề xuất các chính sách mới hỗ trợ cho phát triển sản xuất nông lâm thủy sản của tỉnh, cơ bản các ý kiến đề xuất đều tập trung vào các nội dung như: Chính sách hỗ trợ về phát triển thị trường, xúc tiến thương mại; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm. Các chính sách đề nghị ban hành nêu trên đều đã được Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành và đang trong quá trình triển khai thực hiện. Tuy nhiên có một số ý kiến đề nghị ban hành các chính sách liên quan đến hỗ trợ cước vận chuyển, chính sách hỗ trợ về thu mua tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản.

Trên thực tế hiện nay, đối với các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, giá trị tiêu thụ sản phẩm đều tuân theo đúng giá trị của thị trường, chịu sự tác động chung của thị trường trong và ngoài nước. Do vậy, việc đề xuất xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ cước vận chuyển, chính sách hỗ trợ về thu mua tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản là chưa cần thiết. Mặt khác trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay việc tự do sản xuất kinh doanh và tự do cạnh tranh giữa các sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường ngày càng gay gắt, đòi hỏi các sản phẩm sản xuất ra phải có chất lượng, tự khẳng định được thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường thì việc dần xóa bỏ hình thức bao cấp thông qua các chính sách của nhà nước ban hành là cần thiết để đáp ứng với yêu cầu của hội nhập, qua đó tạo sự cạnh tranh công bằng đối với các tổ chức cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất và kinh doanh các mặt hàng nông lâm thủy sản hiện nay.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm thủy sản của tỉnh đã ban hành và kết quả khảo sát tại các địa phương trên địa bàn tỉnh cho thấy, hiện nay các chính sách đã cơ bản đủ các nội dung hỗ trợ liên quan đến xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản; các chính sách đã ban hành đều phù hợp với điều kiện thực tế

của địa phương và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh. Mặt khác, hiện nay các cấp, các ngành của tỉnh đang tập trung quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025 *(trong đó tập trung vào một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của địa phương có lợi thế: Chè, mía, cam, lạc, gỗ rừng trồng, con trâu, cá đặc sản)*. Các sản phẩm này cơ bản đã được đề cập đến trong những chính sách hiện hành của tỉnh, một số sản phẩm khác muốn được hưởng chính sách chỉ cần thay đổi hình thức tổ chức sản xuất sang loại hình trang trại hay hợp tác xã là có thể áp dụng các chính sách hiện hành.

Do vậy, để tập trung chỉ đạo góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) và tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất chưa xây dựng chính sách mới về hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả một số nội dung, cụ thể như sau:

- Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền đến toàn thể nhân dân các chính sách hỗ trợ của nhà nước đã ban hành về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, đặc biệt tập trung tuyên truyền, phổ biến đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách để các chính sách thực sự phát huy được hiệu quả.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tổ chức lại sản xuất theo hướng hàng hóa, thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc trang trại để có thể tiếp cận với những chính sách hỗ trợ của tỉnh đã ban hành.

- Thường xuyên đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách hiện hành, báo cáo kịp thời với UBND tỉnh những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Việt